

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 316/QĐ - KTKT ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ)*

Tên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Mã ngành: 6620303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản trình độ cao đẳng nhằm đào tạo người học có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực và có trách nhiệm với nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu thực tiễn sản xuất, đóng góp vào sự phát triển ngành Thủy sản Việt Nam.

Người học sau khi tốt nghiệp cao đẳng ngành nuôi trồng thủy sản có khả năng đảm nhận các vị trí việc làm tại các trại sản xuất giống, các công ty hay các trang trại nuôi thủy sản, các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thủy sản hay tự tạo lập và vận hành trại giống, hệ thống nuôi trồng thủy sản riêng cho bản thân và gia đình.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Sinh viên trình bày được những khái niệm, vai trò của vi sinh vật trong môi trường tự nhiên và trong ao nuôi thủy sản, ứng dụng vi sinh vật trong nuôi trồng thủy sản;

- Sinh viên trình bày các kiến thức về các quy luật sinh lý cơ bản trong hoạt động sống của cá và giáp xác.

- Trình bày được các kiến thức cần thiết về xây dựng công trình và các thiết bị sản xuất giống và nuôi thủy sản;

- Mô tả được phương pháp xác định một số chỉ tiêu môi trường nước; phân tích, đánh giá được biện pháp quản lý một số yếu tố môi trường trong ao nuôi thủy sản;

- Trình bày được các đặc điểm dinh dưỡng của động vật thủy sản; vai trò của các loại enzyme trong ống tiêu hóa của cá; các chỉ tiêu cơ bản trong dinh dưỡng và thức ăn thủy sản;

- Mô tả được đặc điểm sinh học của một số loài thủy sản nước ngọt, lợi nhuận có giá trị kinh tế; nêu vai trò, đặc điểm nhận dạng một số thủy sản;

- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt, lợ mặn có giá trị kinh tế;
- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế;
- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế;
- Trình bày được các quy trình nuôi tôm, cá theo hướng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP); các văn bản quản lý nhà nước về phát triển nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày và giải thích được quy trình công nghệ nuôi thương phẩm một số đối tượng thân mềm có giá trị kinh tế;
- Trình bày được biện pháp phòng bệnh tổng hợp, phương pháp chẩn đoán bệnh ĐVTS; phân tích, đánh giá biện pháp trị một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản;
- Trình bày và phân tích được nguyên tắc sử dụng các loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất thường dùng trong nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày được các nguyên tắc về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ nơi làm việc; Các biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Nghiên cứu, áp dụng được các kiến thức về vi sinh vật ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản;
- Áp dụng được các kiến thức về sinh lý cá, giáp xác để giải thích được các hoạt động sinh lý của cá, giáp xác trong mối quan hệ với môi trường sống.
- Vận hành, bảo trì một số một số công trình xây dựng, thiết bị và dụng cụ sử dụng trong trại giống và vùng nuôi các đối tượng thủy sản;
- Xác định và quản lý được một số yếu tố môi trường trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt;
- Theo dõi và đánh giá được hiệu quả sử dụng thức ăn của động vật thủy sản; nhu cầu các chất dinh dưỡng của động vật thủy sản; thiết lập được khẩu phần theo nhu cầu đạm của động vật thủy sản;
- Nhận dạng được một số loài động vật thủy sản nuôi, một số thủy sinh vật trong thủy vực nước ngọt, lợ mặn;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng cá nước ngọt, lợ mặn có giá trị kinh tế;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng giáp xác có giá trị kinh tế;
- Thực hiện thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế;

- Nghiên cứu, áp dụng được các quy trình nuôi tôm, cá theo hướng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP) vào các hệ thống sản xuất, ương nuôi các đối tượng thủy sản;

- Áp dụng được biện pháp phòng bệnh tổng hợp; chẩn đoán và trị được một số bệnh thường gặp ở động vật thủy sản;

- Sử dụng được một số loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất thường dùng trong nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Thực hiện thành thạo biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

- Giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả, tự tin trong giao tiếp với đồng nghiệp và làm việc với khách hàng;

- Đam mê công việc, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật tốt trong quá trình làm việc;

- Tinh thần trách nhiệm cao với kết quả công việc, thái độ hoà đồng, thân thiện với đồng nghiệp;

- Năng động, sáng tạo, có khả năng xử lý các tình huống, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, sẵn sàng hướng dẫn, hỗ trợ cấp dưới và phân công, giám sát nhóm làm việc hiệu quả;

- Sẵn sàng chấp nhận cái mới, đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, quy trình công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc được giao;

- Đánh giá được kết quả thực hiện công việc, tổng kết, rút kinh nghiệm và cải tiến sau mỗi công việc, mỗi đợt ương, nuôi các đối tượng thủy sản nước mặn, nước lợ;

- Có ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, nước thải trước khi xả ra môi trường xung quanh;

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các biện pháp bảo hộ, an toàn lao động và giữ vệ sinh chung nơi làm việc.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt;
- Sản xuất giống và nuôi cá biển;
- Sản xuất giống và nuôi tôm càng xanh, tôm sú, thẻ chân trắng;
- Sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản;
- Nuôi tôm, cá đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Nuôi động vật thân mềm;
- Kinh doanh thức ăn thủy sản;
- Kinh doanh thuốc thú y thủy sản.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 34
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (không kể học phần Công tác xã hội 01 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ (20 TC)
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.380 giờ (60 TC)
- Khối lượng lý thuyết: 782 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.033 giờ

3. Nội dung chương trình:

3.1 Danh mục và thời lượng các môn học:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/ bài tập/thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
CMC110	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
CMC204	Pháp luật	2	30	18	10	2
CMC202	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
CMC111	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
CMC103	Tin học	3	75	15	58	2
CMC210	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
CXH101	Công tác xã hội	1	45		45	
II	Các môn học chuyên môn	60	1.380	554	778	48
II.1	Môn học cơ sở	14	240	166	60	14

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
CNT103	Vi sinh vật	2	30	28		2
CNT101	Quản lý chất lượng nước trong nuôi thủy sản	2	30	28		2
CNT203	Sinh thái Thủy sinh	2	30	28		2
CNT310	Phiêu sinh vật	3	60	27	30	3
CNT202	Sinh lý cá, giáp xác	2	30	28		2
CNT201	Ngư loại	3	60	27	30	3
II.2	Môn học chuyên môn	35	825	304	493	28
CNT301	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng thủy sản	2	30	28		2
CNT305	Thức ăn trong nuôi trồng thủy sản	2	30	28		2
CNT406	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	3	60	27	30	3
CNT304	Kỹ thuật sản xuất giống giáp xác	2	30	28		2
CNT303	Kỹ thuật nuôi giáp xác	2	30	28		2
CNT311	Thực hành cơ sở ngành và chuyên ngành	2	60		58	2
CNT307	Bệnh học thủy sản	3	60	27	30	3
CNT302	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	3	60	27	30	3
CNT407	Thuốc và hóa chất trong NTTS	2	30	28		2
CNT405	Kỹ thuật nuôi thủy sản tiên tiến	2	30	28		2
CNT308	Kỹ thuật nuôi thủy đặc sản	3	60	27	30	3
CNT502	Kỹ thuật nuôi cá biển	2	30	28		2
CNT405	Thực tập doanh nghiệp 1	4	180		180	
CNT404	Thực tập doanh nghiệp 2	3	135		135	
II.3	Môn học tự chọn	6	90	84		6
CNT504	Kỹ thuật nuôi ĐV thân mềm	2	30	28		2
CTP401	An toàn lao động	2	30	28		2

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
CNT503	Kỹ thuật nuôi cá cảnh	2	30	28		2
CNT501	Bảo quản thủy sản sau thu hoạch	2	30	28		2
CNT403	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	2	30	28		2
CNT402	Khuyến ngư	2	30	28		2
II.4	Thực tập tốt nghiệp	5	225		225	
Tổng cộng		80	1.815	711	1.033	68

Cần Thơ, ngày tháng năm 202...

HIỆU TRƯỞNG